

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày: 09-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Bà Trần Thị Minh Thâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2025/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Xuân L, sinh năm 1985; nơi sinh tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (Chết) và bà Trần Thị T (Chết); vợ là chị Lê Thị T1 (Đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Chị Huỳnh Thị N1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Xuân M, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Đặng Thị M1, sinh năm 1973; vắng mặt.

2. Anh Lê Thành L1, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, bị cáo Phạm Xuân L và chị Huỳnh Thị N1 chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Đến khoảng tháng 4 năm 2024, chị N1 có quan hệ tình cảm với anh Lê Thành L1 nên giữa chị N1 và bị cáo L thường xảy ra mâu thuẫn, ghen tuông. Khoảng 18 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2024, bị cáo L nghi ngờ chị N1 có người yêu khác nên bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 77H7-8357 đến dừng trước nhà người dân, cách nhà của gia đình chị N1 khoảng 500m rồi đi bộ đến nhà của gia đình chị N1, địa chỉ thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định với mục đích tìm hiểu xem chị N1 đang quan hệ tình cảm với ai. Khi vào nhà của gia đình chị N1 thì bị cáo L gặp anh L1 đang ngồi trong phòng khách. Thấy bị cáo L đến nên anh L1 bỏ chạy ra khỏi nhà. Lúc này, chị N1 đang tắm trong nhà tắm nên bị cáo L đến xô cửa nhà tắm rồi dùng tay nắm tóc chị N1 và nói “*Mặc đồ vô đi, nhanh lên đi*”; chị N1 nói lại với bị cáo L “*Từ từ chứ đang tắm*”. Bị cáo L nắm tóc chị N1 ra rồi đi đến phòng bếp lấy một con dao, loại dao Thái Lan, phần cán bằng nhựa màu đen, dài khoảng 10cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 15cm cầm trên tay phải đi đến nhà tắm, chỉ mũi dao về phía chị N1 và nói “*Mặc đồ nhanh lên, đi*” thì chị N1 nói “*Để từ từ mặc đồ rồi đi*”. Nghe chị N1 trả lời như vậy, bị cáo L bực tức nên đi đến kề lưỡi dao vào cổ chị N1 và nói chị N1 mặc quần áo vào nhanh để đi theo bị cáo L. Vì bị cáo L đe dọa nên chị N1 nhanh chóng mặc quần áo vào người. Khi chị N1 mặc quần áo xong, bị cáo L cầm con dao bên tay phải còn tay trái bị cáo L nắm lấy tay phải của chị N1 rồi kéo chị N1 ra khỏi nhà tắm và đi ra khỏi nhà của gia đình chị N1. Bị cáo L kéo chị N1 đi trên đường ruộng đến nơi mà bị cáo L đang dựng xe mô tô biển số 77H7-8357 trước đó, rồi nói với chị N1 “*Lên xe tao chờ đi*”. Vì bị cáo L đe dọa nên chị N1 buộc phải lên ngồi sau xe mô tô biển số 77H7-8357 cho bị cáo L chở đi. Trên đường đi, bị cáo L hỏi chị N1 về mối quan hệ giữa chị N1 với anh L1 thì chị N1 không thừa nhận mối quan hệ tình cảm giữa chị N1 và anh L1 mà nói giữa hai người chỉ là bạn bè. Bực tức, bị cáo L cầm con dao bên tay trái đâm về phía sau trúng vùng đùi chân trái của chị N1, rồi dùng khủy tay phải đánh về phía sau trúng vùng mặt của chị N1. Bị cáo L chở chị N1 đến khu vực đập nước gần Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định thì dừng xe lại, cả hai đều xuống xe. Tại đây, bị cáo L tiếp tục hỏi chị N1 về mối quan hệ giữa chị N1 với anh L1 nhưng chị N1 vẫn tiếp tục phủ nhận mối quan hệ tình cảm với anh L1 nên bị cáo L dùng tay, chân đánh nhiều cái trúng vào người chị N1, dùng hai tay bóp cổ chị N1. Sau đó, bị cáo L đi đến xe mô tô biển số 77H7-8357 tìm lấy con dao nhưng không thấy nên lấy trong cốp xe mô tô một dây sạc điện thoại dài 123cm quay lại chỗ chị N1, dùng dây sạc điện thoại vòng qua cổ chị N1. Lúc này, chị N1 dùng hai tay chèn qua cổ làm dây sạc điện thoại bị đứt thành 02 đoạn. Sau đó, chị N1 thừa nhận mối quan hệ tình cảm nam nữ giữa chị N1 với anh L1 và hứa với bị cáo

L sẽ chấm dứt mối quan hệ với anh L1. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe mô tô chở chị N1 đến nhà nghỉ H ở xã C, huyện P, tỉnh Bình Định và thuê phòng nghỉ. Tại đây, bị cáo L tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái trúng vùng mặt và vùng đầu của chị N1. Bị đánh, chị N1 năn nỉ bị cáo L đừng đánh chị N1 nữa và nói bị cáo L đi mua thuốc cho chị N1 uống để tan vết bầm nên bị cáo Lâm khép hờ cửa phòng rồi đi ra ngoài mua thuốc cho chị N1. Khoảng 20 phút sau, bị cáo L quay lại mang thức ăn và thuốc cho chị N1. Sau khi chị N1 ăn và uống thuốc xong, bị cáo L nói chị N1 cho mình quan hệ tình dục thì chị N1 đồng ý nên bị cáo L và chị N1 đều tự cởi quần áo của mình ra và cả hai quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, bị cáo L hỏi chị N1 “*Giờ muốn ở đâu*”, chị N1 trả lời “*Ở đâu cũng được*”. Bị cáo L nói “*Thôi lên khu công nghiệp N ở*” thì chị N1 đồng ý. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 05 tháng 10 năm 2024, bị cáo L nói chở chị N1 về nhà nhưng do thấy mệt nên chị N1 nói bị cáo Lâm ngủ lại, sáng mai về nên cả hai cùng ngủ lại tại nhà nghỉ H.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05 tháng 10 năm 2024, bị cáo L nói chị N1 đến thị xã A, tỉnh Bình Định thuê phòng trọ ở lại rồi cùng đi làm thì chị N1 đồng ý nên bị cáo L trả phòng nghỉ rồi điều khiển xe mô tô biển số 77H7-8357 chở chị N1 đến nhà nghỉ K1 ở phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định để thuê phòng nghỉ ở theo tháng nhưng do không thống nhất về giá tiền thuê phòng nên bị cáo L chở chị N1 quay lại huyện T, tỉnh Bình Định. Trên đường về, bị cáo L chở chị N1 vào nhà trọ bên đường ở phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định để thuê trọ. Tại đây, chị N1 đứng bên ngoài trông xe mô tô, còn bị cáo L đi vào bên trong nhà trọ để hỏi thuê phòng. Khoảng 10 phút sau, bị cáo L quay lại và nói cho chị N1 biết đã hết phòng trọ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe mô tô chở chị N1 đến nhà nghỉ F, địa chỉ thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định và thuê phòng số 204 để nghỉ ngơi và ăn ở tại đây. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, chị N1 nói bị cáo L chở mình đi ăn thì bị cáo L đồng ý nên bị cáo L điều khiển xe mô tô chở chị N1 đến quán bún thịt nướng ở khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định để ăn tối. Sau khi ăn xong, bị cáo L chở chị N1 quay lại nhà nghỉ 68, cả hai cùng nói chuyện, nghỉ ngơi đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 06 tháng 10 năm 2024, bị cáo Lâm thức dậy và muốn quan hệ tình dục với chị N1 thì chị N1 đồng ý nên cả hai cùng quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai cùng ngủ lại tại nhà nghỉ F. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, chị N1 nói đói bụng nên bị cáo L điều khiển xe mô tô đi mua đồ ăn sáng và để điện thoại di động của mình tại phòng nghỉ. Lúc này, chị N1 sử dụng điện thoại di động của bị cáo L nhắn tin cho em trai là anh Huỳnh Đăng N2 biết chị N1 đang ở nhà nghỉ F thuộc thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên anh N2 trình báo sự việc cho Công an xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giải quyết.

Qua điều tra, bị cáo Phạm Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 30/KLTTCT-PYBD ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Huỳnh Thị N1 tại thời điểm giám định là 0%.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 77H7-8357, số máy: VTLZS152FMH00045327; số khung: RRSWCH6RS61004615 và 02 đoạn dây sạc pin điện thoại màu cam. Đối với con dao Thái Lan mà bị cáo Phạm Xuân L đã sử dụng trong quá trình bắt, giữ chị N1 thì bị cáo L khai đã làm rơi mất trên đường đi nhưng bị cáo L không biết rơi ở đâu, rơi lúc nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Xuân L đã bồi thường thiệt hại cho chị Huỳnh Thị N1 số tiền 3.000.000 đồng. Chị Huỳnh Thị N1 đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-TP ngày 01 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phạm Xuân L về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Xuân L về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Xuân L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Huỳnh Thị Như K yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại xe mô tô biển số 77H7-8357, số máy: VTLZS152FMH00045327; số khung: RRSWCH6RS61004615 cho ông Phạm Xuân M. Tuyên tịch thu và tiêu hủy 02 đoạn dây sạc pin điện thoại màu cam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận đối với Luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Xuân L nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời luận tội của Kiểm sát viên căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định: Xuất phát từ việc ghen tuông tình cảm với chị Huỳnh Thị N1 và nghĩ chị N1 có bạn trai mới nên vào khoảng 18 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Phạm Xuân L đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, khống chế bắt chị Huỳnh Thị N1 lên xe mô tô biển số 77H7-8357 chở đi và giữ ở nhiều nơi, không cho chị N1 về nhà nhằm gây áp lực buộc chị N1 phải quay về chung sống với bị cáo. Đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 06 tháng 10 năm 2024, Công an xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được tin báo của anh Huỳnh Đăng N2 là em ruột của chị Huỳnh Thị N1 về việc chị N1 bị bị cáo Phạm Xuân L bắt đi từ ngày 04 tháng 10 năm 2024 và hiện đang ở tại nhà nghỉ F thuộc thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên tiến hành kiểm tra và giải cứu được chị N1.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Xuân L là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi uy hiếp tinh thần của chị Huỳnh Thị N1, buộc chị N1 phải đi theo bị cáo để bị cáo chở đi nhiều nơi và giữ chị N1 trong khoảng thời gian từ 18 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 06 tháng 10 năm 2024 không cho chị N1 trở về nhà là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do cá nhân là của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Xuân L đã phạm vào tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cố ý xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác; hành vi của bị cáo thực hiện gây mất an ninh, trật tự nơi xảy ra vụ án.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, cân nhắc tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị hại chị Huỳnh Thị N1 thừa nhận bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại, vì bị hại và bị cáo đã chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài nhưng bị hại lại quan hệ tình cảm với người khác; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ăn năn, hối cải; hiện nay bị cáo và bị hại không còn mâu thuẫn gì với nhau và chuẩn bị đăng ký kết hôn; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ân định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Huỳnh Thị Như K yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, chiếc xe mô tô biển số 77H7-8357; số máy: VTLZS152FMH00045327; số khung: RRSWCH6RS61004615 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Xuân M nên tuyên trả lại tài sản trên cho ông M. Đối với 02 đoạn dây sạc pin điện thoại màu cam được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng, được niêm phong 01 hình dấu “CÔNG AN XÃ PHƯỚC NGHĨA * CÔNG AN HUYỆN TUY PHƯỚC-TỈNH BÌNH ĐỊNH”, chữ ký ghi họ và tên của “Cao Lê T2” và “Đặng Thị M1” là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, nhưng xét thấy bị cáo không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Xuân L phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Ngoài hành vi nêu trên, bị cáo Phạm Xuân L còn thực hiện hành vi dùng tay, chân đánh và dùng dây sạc điện thoại siết cổ chị Huỳnh Thị Như .

Tuy nhiên, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Huỳnh Thị N1 tại thời điểm giám định là 0% nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[12] Đối với sự việc bị cáo Phạm Xuân L quan hệ tình dục với chị Huỳnh Thị N1 nhưng theo chị N1 khai nhận trước đây giữa chị N1 và bị cáo L có quan hệ tình cảm nam nữ và đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Việc bị cáo L quan hệ tình dục với chị N1 vào ngày 04 tháng 10 năm 2024 và ngày 06 tháng 10 năm 2024 là do chị N1 tự nguyện chứ bị cáo L không ép buộc hay đe dọa gì. Mặt khác, chị N1 cũng không có yêu cầu gì đối với việc này nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân L về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[13] Đối với ông Phạm Xuân M có cho bị cáo Phạm Xuân L mượn xe mô tô biển số 77H7-8357, nhưng ông M không biết bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” đối với chị Huỳnh Thị N1 nên ông M không đồng phạm với bị cáo Phạm Xuân L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông Phạm Xuân M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09 tháng 5 năm 2025).

2.2. Giao bị cáo Phạm Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Xuân L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Xuân L có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Xuân L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Huỳnh Thị Như K yêu cầu bị cáo Phạm Xuân L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về vật chứng vụ án: Tuyên trả lại cho ông Phạm Xuân M 01 (Một) xe mô tô biển số 77H7-8357; số máy: VTLZS152FMH00045327; số khung: RRSWCH6RS61004615. Tuyên tịch thu và tiêu hủy 02 (Hai) đoạn dây sạc pin điện thoại màu cam được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng, được niêm phong 01 hình dấu “CÔNG AN XÃ PHƯỚC NGHĨA * CÔNG AN HUYỆN TUY PHƯỚC- TỈNH BÌNH ĐỊNH”, chữ ký ghi họ và tên của “Cao Lê T2” và “Đặng Thị M1”. Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2025.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Xuân L phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09 tháng 5 năm 2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

